

Bắc Từ Liêm, ngày 13 tháng 11 năm 2023

Số: 108/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào Điều 280, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc “Kiện đòi nợ”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

**1.1. Nguyên đơn:** Ông **Đỗ Văn T**, sinh năm 1967

Địa chỉ: **Số I, ngõ C ngách C đường P, phường C, quận B, TP Hà Nội.**

**1.2. Bị đơn:** Ông **Lưu Trọng D**, sinh năm 1970;

Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: **Số B ngõ A đường T, phường C, quận B, TP Hà Nội.**

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông **Đỗ Văn T**, ông **Lưu Trọng D** và bà **Nguyễn Thị H** thống nhất xác định: Số tiền ông **D**, bà **H** nợ ông **Tâm t** đến ngày 18/01/2016 là 227.630.000 (hai trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng.

Ông **Lưu Trọng D**, bà **Nguyễn Thị H** đã thanh toán cho ông **Đỗ Văn T** số tiền là: 99.000.000 (chín mươi chín triệu) đồng. Nay, ông **D** và bà **H** còn nợ ông **T** số tiền là 128.530.000 (Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

2.2. Ông **Đỗ Văn T**, ông **Lưu Trọng D** và bà **Nguyễn Thị H** thống nhất thỏa thuận: Kể từ ngày 30/11/2023, mỗi tháng ông **D**, bà **H** có trách nhiệm trả nợ cho ông **T** số tiền là: 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng cho đến khi trả hết số tiền nợ là 128.530.000 (Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

Việc trả nợ được thực hiện chậm nhất vào ngày 30 của mỗi tháng (Hoặc ngày

cuối tháng), bắt đầu từ ngày 30/11/2023.

2.3. Trong trường hợp ông **Lưu Trọng D** và bà **Nguyễn Thị H** vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào theo lộ trình hai bên đã thỏa thuận như trên, thì ông **Đỗ Văn T** có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự **quận B, TP** . buộc ông **D**, bà **H** phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán cho ông **T**.

3. Về án phí: Ông **Đỗ Văn T** tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự hòa giải thành là 3.213.000đ (Ba triệu hai trăm mười ba nghìn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0044245 ngày 03/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Ghi nhận ông **Đỗ Văn T** đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Quang H1**